

Bản án số: 439/2026/HS-ST

Ngày: 21/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bảo Thi.

2. Ông Nguyễn Văn Đâu.

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 500/2026/TLST-HS ngày 19/6/2026 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 556/2026/QĐXXST-HS ngày 26/6/2026 đối với bị cáo:

Phạm Văn H; Sinh năm: 1991 tại An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ B, Ấp T, xã T, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú nhất định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Phạm Văn M và bà Huỳnh Tịnh P; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Ngô Nguyễn Thùy T và 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/8/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2018/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2020.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/10/2025; (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Chị Đinh Thị Ngọc T1, sinh năm: 2002; địa chỉ: B Chung cư N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn T2, sinh năm: 199; địa chỉ: 107/16/13 L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 24/10/2025, do không có tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân, bị cáo Phạm Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng, đỏ, đen, biển số 59S1-070.31, chạy trên nhiều tuyến đường với mục đích tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực trước cổng ra của Chung cư N, Đường C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo H nhìn thấy chị Đinh Thị Ngọc T1 đang đi bộ hướng từ chợ B1 ra Quốc lộ A, vừa đi vừa sử dụng điện thoại di động. Bị cáo H liền điều khiển xe áp sát bên phải, dùng tay trái giật chiếc điện thoại iPhone 17 Pro Max trên tay chị T1, bỏ điện thoại di động vừa mới cướp giật được vào túi áo khoác, rồi nhanh chóng tăng ga chạy thoát. Sau khi giật được điện thoại, bị cáo H chạy thẳng về nơi ở hiện tại địa chỉ số F Hòa Bình, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu tài sản.

Đến khoảng 19 giờ 15 phút ngày 24/10/2025, chị Đinh Thị Ngọc T1 đến Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Qua truy xét, vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 27/10/2025, tại trước nhà số F Hòa Bình, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng C Công an Thành phố H phối hợp với Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra bị cáo Phạm Văn H đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng, đỏ, đen, biển số: 59S1-070.31. Kết quả kiểm tra trong cốp xe mô tô biển số 59S1-070.31 có 01 điện thoại di động Iphone 17 Promax màu cam.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 điện thoại Iphone 17 Promax màu cam, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng có giá 39.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 USB hiệu Kingston màu xanh, trên USB có chữ “DT101 G2”, trong USB có 01 đoạn video clip ghi nhận diễn biến vụ “Cướp giật tài sản” xảy ra ngày 24/10/2025 tại khu vực Cổng ra Chung cư N, đối diện số 2 Đường C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thu giữ của bị cáo Phạm Văn H:

- 01 điện thoại Iphone 17 Promax màu cam, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại bị cáo H cướp giật của chị Đinh Thị Ngọc T1. Chiếc điện thoại đã được trả lại cho chị Đinh Thị Ngọc T1 theo Quyết định xử lý vật chứng số F7639/QĐ-CSHS ngày 22/5/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng - đỏ - đen, biển số 59S1-070.31, số khung: RLHJC430XBY012031, số máy: JC43E-0883073. Qua xác minh chiếc xe trên do ông Hoàng Kim T3 đứng tên đăng ký. Ngày 09/9/2020, ông T3 đã bán xe trên cho anh Phạm Văn T2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Anh T2

cho bị cáo H mượn xe để đi giao hàng và không biết việc bị cáo H dùng chiếc xe để đi cướp giật tài sản.

- 01 áo thun ngắn tay màu xám; 01 áo dài tay màu đỏ; 01 quần thun màu trắng, đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 đôi dép màu xanh. Đây là trang phục bị cáo H mặc thời điểm xảy ra vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Đinh Thị Ngọc T1 đã nhận lại chiếc điện thoại bị cướp giật, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 93/CT-VKS-KV9 ngày 03/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý với kết luận định giá tài sản; khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo.

Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 04 năm đến 05 năm tù.

Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tiếp tục cho lưu kèm hồ sơ vụ án 01 USB.

Đối với 01 điện thoại Iphone 17 Promax màu cam, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Đinh Thị Ngọc T1 nên ghi nhận.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng - đỏ - đen, biển số 59S1-070.31, số khung: RLHJC430XBY012031, số máy: JC43E-0883073. Qua xác minh chiếc xe trên do ông Hoàng Kim T3 đứng tên đăng ký. Ngày 09/9/2020, ông T3 đã bán xe trên cho anh Phạm Văn T2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Anh T2 cho bị cáo H mượn xe để đi giao hàng và không biết việc bị cáo H dùng chiếc xe để đi cướp giật tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho anh Phạm Văn T2.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu xám; 01 áo dài tay màu đỏ; 01 quần thun màu trắng, đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 đôi dép màu xanh. Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bị cáo Phạm Văn H không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh và nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/10/2025, tại khu vực trước cổng ra của Chung cư N, Đường C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo H điều khiển xe máy hiệu Honda, màu trắng - đỏ - đen, biển số 59S1-070.31 áp sát và dùng tay trái cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 17 Promax trị giá 39.500.000 đồng của bị hại Đinh Thị Ngọc T1, rồi nhanh chóng chạy thoát, sau đó bị phát hiện, bắt giữ.

Bị cáo phạm tội cướp giật tài sản với thủ đoạn dùng xe gắn máy áp sát bị hại, nhanh chóng giật tài sản, nhanh chóng tẩu thoát là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Do đó, các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 là có căn cứ, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Thời điểm phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là khá táo bạo, liều lĩnh, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố giữa ban ngày là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng.

[3] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: Không có.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục cho lưu kèm hồ sơ vụ án 01 USB.

Đối với 01 điện thoại Iphone 17 Promax màu cam, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Đinh Thị Ngọc T1 nên Hội đồng xét xử không xét.

Trả lại cho anh Phạm Văn T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ - đen, biển số 59S1-070.31.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu xám; 01 áo dài tay màu đỏ; 01 quần thun màu trắng, đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 đôi dép màu xanh. Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đinh Thị Ngọc T1 được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; bị hại T1 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2025.

2. Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Trả lại cho anh Phạm Văn T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ - đen, biển số 59S1-070.31.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu xám; 01 áo dài tay màu đỏ; 01 quần thun màu trắng, đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 đôi dép màu xanh.

Tiếp tục cho lưu kèm hồ sơ vụ án 01 USB.

(Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ vật chứng trên theo phiếu nhập kho vật chứng số PNK26/9-433BT ngày 08/06/2026).

3. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Phòng PV06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Bình Thiện